TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22-3-2022
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hoàng Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Còn

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Luyến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thúy A, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Số X, Khu phố Y, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Ông Phạm Khắc H, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Số Z, Ấp M, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

(Bà A, ông H đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 12 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Thúy A trình bày: Bà và ông Phạm Khắc H quen biết năm 2011, đến năm 2012 thì tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân xã Lạc Tấn, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An vào ngày 06 tháng 7 năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng chung sống với gia đình ông H tại Ấp M, xã L, huyện T, tỉnh Long An đến khoảng cuối năm 2013, bà và con về sống cùng cha mẹ ruột của bà tại Tây Ninh. Ông H làm việc tại Tân Trụ nên không cùng sống với bà tại Tây Ninh. Đến khoảng đầu năm 2018, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau, ông Hoài chạy xe thu nhập không ổn định, không quan tâm chăm sóc vợ con. Vì nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nên bà khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Phạm Khắc H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà và ông H có một con chung tên Phạm Võ Đăng K sinh ngày 29 tháng 12 năm 2012, hiện đang sống với bà tại Tây Ninh. Hiện tại bà đang làm công nhân, có thu nhập ổn định hàng tháng, đủ khả năng chăm sóc và nuôi dưỡng cháu K, trong khi ông H lái xe thu nhập không ổn định. Cháu K từ khi sinh ra cho đến nay đều do bà chăm sóc, cháu K ở cùng mẹ và ông bà ngoại ở Tây Ninh từ năm 2013 đến nay, mọi sinh hoạt và học tập đều ổn định. Vì để đảm bảo không xáo trộn, thay đổi môi trường sống làm ảnh hưởng đến tâm lý, sinh hoạt và học tập của cháu K nên khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà A xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Khắc H trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 01 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Ông đồng ý với lời trình bày của bà A về thời gian quen biết, kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Tuy nhiên, bà A trình bày về mâu thuẫn gia đình không đúng, giữa ông và bà A không có bất kỳ mâu thuẫn gì. Từ cuối năm 2013 bà A về sống cùng cha mẹ tại Tây Ninh, ông vì công việc ở Tân Trụ nên không cùng sống với bà A ở Tây Ninh được, nhưng mỗi cuối tuần ông đều về Tây Ninh thăm vợ con. Ông đã nhiều lần khuyên bà A về Tân Trụ sống cùng ông nhưng bà A không đồng ý. Nay bà A khởi kiện yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông và bà A có một con chung tên Phạm Võ Đăng K, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2012 hiện đang ở với bà A. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà A cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông thống nhất như lời trình bày của bà A.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Thúy A vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Phạm Khắc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn" của nguyên đơn bà Võ Thị Thúy A thấy rằng, bà A và ông H kết hôn tháng 7 năm 2013, đến cuối năm 2013 thì bà A về huyện C, tỉnh Tây Ninh sống, còn ông H sống tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Giữa hai người bất đồng quan điểm về việc bà A không đồng ý về Long An sống cùng ông H, còn ông H do công việc làm ở Long An nên không đồng ý về Tây Ninh sống cùng bà A. Trong khi bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy con, còn ông H thì khoảng 01 tuần đến thăm con, hiện cả hai chưa có tài sản chung nào. Suốt thời gian dài như vậy nhưng hai bên không có giải pháp nào để giải quyết được bất đồng trên để hàn gắn tình cảm vợ chồng, cùng nhau chăm sóc nuôi dạy con và phát triển kinh tế chung. Nhận thấy cuộc sống giữa hai bên không đạt được mục đích của hôn nhân nên cần chấp nhận yêu cầu của bà A, cho bà A ly hôn với ông H.

Về con chung: Cháu Phạm Võ Đăng K sinh ngày 29 tháng 12 năm 2012 hiện đang sống chung với bà A, được bà A nuôi dưỡng và chăm sóc phát triển bình thường, cháu K có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó, để ổn định tâm tư, tình cảm và sự phát triển bình thường của cháu K, cần tiếp tục để bà A nuôi dưỡng, chăm sóc cháu. Từ đó, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K của bà A là có căn cứ để chấp nhận. Bà A không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà A và ông H thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Do đó căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thúy A về việc ly hôn với ông Phạm Khắc H, bà Võ Thị Thúy A được ly hôn với ông Phạm Khắc H. Về con chung: Bà A được trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Võ Đăng K sinh ngày 29 tháng 12 năm 2012, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà A phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Võ Thị Thúy A khởi kiện yêu cầu được ly hôn và có tranh chấp về nuôi con đối với ông Phạm Khắc H, ông H hiện đang cư trú tại xã L, huyện T, tỉnh Long An. Vì vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án này được xác định là "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các đương sự đều có mặt tại phiên họp nhưng không thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án. Phiên hòa giải không thành, vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Thúy A xin ly hôn với ông Phạm Khắc H, thấy rằng: Bà A và ông H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 38/2013 đăng ký ngày 06 tháng 7 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Long An cho nên quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông H được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà A và ông H đều thống nhất hiện tại vợ chồng đã không còn chung sống với nhau, bà A về sống cùng cha mẹ ruột tại Tây Ninh từ cuối năm 2013 đến nay. Ông H trình bày rằng giữa vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn, nhưng ông cũng thừa nhận giữa hai vợ chồng có bất đồng quan điểm là bà A không đồng ý cùng chung sống với ông tại Long An, ông cũng không đồng ý sống cùng bà A tại Tây Ninh. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để bà A và ông H đoàn tụ nhưng không thành, bà A kiên quyết ly hôn với ông H, ông H không đồng ý ly hôn nhưng cũng không đưa ra được biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng đã không còn chung sống với nhau trong thời gian dài, nhưng cả hai không có biện pháp nào giải quyết bất đồng quan điểm về nơi chung sống để cùng nuôi dạy con chung, phát triển kinh tế gia đình và xây dựng gia đình hạnh phúc. Như vậy, quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thúy A, cho bà A được ly hôn với ông Phạm Khắc H.

[4] Về con chung: Bà A và ông H có một con chung tên Phạm Võ Đăng K, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2012 hiện đang ở với bà A. Bà A hiện đang là công nhân, có mức thu nhập ổn định, đủ khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K. Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu K tại biên bản làm việc ngày 25 tháng 02 năm 2022 thì mọi sinh hoạt, học tập của cháu K, cũng như việc đưa đón cháu K đi học đều do bà A chăm sóc và cháu K có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ như hiện tại. Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện tại cháu K sống cùng bà A vẫn đi học, sinh hoạt, phát triển bình thường nên tiếp tục giao cháu K cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo không thay đổi môi trường sống làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý và sự phát triển bình thường của cháu K. Ông H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền ngăn cản. Về mức cấp dưỡng nuôi con, bà A không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản: Bà A và ông H đều thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà A và ông H đều xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Lời trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là hoàn toàn có căn cứ.

[8] Về án phí: Bà Võ Thị Thúy A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, khấu trừ số tiền bà A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007114 ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ tỉnh Long An, bà A đã nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thúy A về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" đối với ông Phạm Khắc H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thúy A được ly hôn với ông Phạm Khắc H.

Về con chung: Bà Võ Thị Thúy A được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Võ Đăng K, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2012. Ông Phạm Khắc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định của pháp luật.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền

có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bà Võ Thị Thúy A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007114 ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ tỉnh Long An, bà A đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Nơi đăng ký kết hôn (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Thị Hoàng Dung